



Mã số/ Code: DV142510301/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ Customer's Name : CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ PHẠM ĐÌNH
- Địa chỉ/ Address : 50 Nguyễn Thái Sơn, Phường Hạnh Thông, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Tên mẫu thử/ Name of Sample : Cà phê rang xay (dạng bột)
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu đựng trong bao bì kín; khối lượng: 500g/túi; số lượng: 01 túi
- Ngày nhận mẫu/ Date sample received : 03/12/2025
- Thời gian lưu mẫu/ Sample retention time : Lưu mẫu 15 ngày sau thử nghiệm
- Ngày thử nghiệm/ Date of test : 03/12/2025-17/12/2025
- Ngày trả kết quả/ Date of issue : 17/12/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Cảm quan (Màu sắc, trạng thái, mùi vị)	-	Sản phẩm dạng bột, không vón cục, màu nâu, mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ	VNT.H.03.V.42
2	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
3	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
4	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
5	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
6	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
7	Cyproconazole	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	VNT.H.03.Fo.396

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142510301/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
8	Độ mịn, tính theo % khối lượng - lọt qua rây cỡ lỗ 0,56 mm - giữ lại trên rây cỡ lỗ 0,25 mm	%	Lọt qua rây cỡ lỗ 0,56 mm: 27,92 Giữ lại trên rây cỡ lỗ 0,25 mm: 18,45	TCVN 10821:2015
9	Độ ẩm, tính theo % khối lượng *	%	2,39	TCVN 7035:2002
10	Hàm lượng cafein, tính theo % khối lượng *	%	2,14	TCVN 9723:2013
11	Hàm lượng chất tan trong nước, tính theo % khối lượng chất khô	%	31,3	TCVN 5252:1990
12	Hàm lượng tro không tan trong axit clohydric (HCl), tính theo % khối lượng	%	KPH (LOD = 0,03)	TCVN 5253:1990
13	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4884-1:2015
14	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010
15	Coliforms *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 6848:2007
16	<i>E. coli</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
17	<i>Clostridium perfringens</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4991:2005
18	<i>Bacillus cereus</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4992:2005

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
 DIRECTOR



ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.